

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 04 năm 2017

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2016

Nhằm đảm bảo minh bạch tình hình tài chính của Công ty, cung cấp số liệu thông tin trung thực, khách quan. Phát hiện kịp thời hành vi vi phạm chế độ quản lý tài chính, chế độ kế toán doanh nghiệp. Thực hiện đúng quyền hạn nghĩa vụ và trách nhiệm của người lao động trong việc thực hiện dân chủ, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn. Tôi xin báo cáo công khai tình hình thực hiện tài chính năm 2016:

I. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

Căn cứ Báo cáo kiểm toán số 211/BCKT/TC ngày 10/03/2017 của Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam: Báo cáo tài chính năm 2016 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2016, cũng như Kết quả hoạt động SXKD và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo. Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2016 như sau:

• **Bảng cân đối kế toán:**

DVT: VNĐ

NỘI DUNG	Số liệu tại 31/12/2016	Số liệu tại 31/12/2015	Tăng, giảm (16-15)
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	358.615.109.863	291.004.653.193	67.610.456.670
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	2.409.841.911	7.200.181.619	(4.790.339.708)
3. Phải thu ngắn hạn	180.715.201.627	126.696.830.865	54.018.370.762
Trong đó: - Nợ phải thu khách hàng	181.713.601.973	134.208.203.246	47.505.398.727
- Dự phòng nợ phải thu khó đòi	(10.632.118.157)	(10.632.118.157)	-
4. Hàng tồn kho	175.490.066.325	157.107.640.709	18.382.425.616
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	60.911.217.677	55.462.479.016	5.448.738.661
1. Các khoản phải thu dài hạn	1.662.050.000	989.450.000	672.600.000
2. Tài sản cố định	27.993.327.709	25.617.538.332	2.375.789.377
- Tài sản cố định hữu hình	15.773.051.419	18.118.962.338	(2.345.910.919)
+ Nguyên Giá	64.919.441.545	67.710.043.810	(2.790.602.265)
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(49.146.390.126)	(49.591.081.472)	444.691.346
- Tài sản cố định vô hình	15.583.319	26.583.323	(11.000.004)
+ Nguyên Giá	55.000.000	55.000.000	-

+ Giá trị hao mòn lũy kế	(39.416.681)	(28.416.677)	(11.000.004)
- Tài sản cố định thuê tài chính	12.204.692.971	7.471.992.671	4.732.700.300
+ Nguyên Giá	14.672.996.963	8.672.996.963	6.000.000.000
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(2.468.303.992)	(1.201.004.292)	(1.267.299.700)
4. Tài sản dở dang dài hạn	3.367.247.076	868.107.301	2.499.139.775
5. Đầu tư tài chính dài hạn	25.600.000.000	25.600.000.000	-
6. Tài sản dài hạn khác	2.288.592.892	2.387.383.383	(98.790.491)
III. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	419.526.327.540	346.467.132.209	73.059.195.331
IV. NỢ PHẢI TRẢ	343.196.131.490	270.489.513.246	72.706.618.244
1. Nợ ngắn hạn	338.712.784.551	267.214.708.826	71.498.075.725
2. Nợ dài hạn	4.483.346.939	3.274.804.420	1.208.542.519
V. VỐN CHỦ SỞ HỮU	76.330.196.050	75.977.618.963	352.577.087
1. Vốn chủ sở hữu	76.330.196.050	75.977.618.963	352.577.087
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35.000.000.000	35.000.000.000	-
- Thặng dư vốn cổ phần	4.277.672.000	4.277.672.000	-
- Quỹ đầu tư phát triển	32.722.515.419	32.638.127.003	84.388.416
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2.047.493.388	2.035.437.900	12.055.488
- Lợi nhuận chưa phân phối	2.282.515.243	2.026.382.060	256.133.183
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác			
VI. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	419.526.327.540	346.467.132.209	73.059.195.331

Ghi chú: Số dư Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015 đã điều chỉnh theo kết luận số 109/TB - KTNN ngày 19/01/2017 của Kiểm toán Nhà nước.

• Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016:

DVT: VNĐ

CHỈ TIÊU	TH năm 2016	TH năm 2015
1. Doanh thu bán hàng & CCDV	194.124.688.197	166.186.365.684
2. Giá vốn hàng bán	171.118.585.381	136.763.568.648
3. Lợi nhuận gộp về BH và c/c DV	23.006.102.816	29.422.797.036
4. Doanh thu hoạt động tài chính	72.015.780	38.409.658
5. Chi phí tài chính	15.512.354.430	15.205.275.398
- Trong đó: Lãi vay phải trả	15.507.676.830	15.195.711.408
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.216.420.189	13.068.477.610
7. Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	(650.656.023)	1.187.453.686
8. Thu nhập khác	1.230.309.092	313.727.273
9. Chi phí khác	118.095.936	231.513.528
10. Lợi nhuận khác	1.112.213.156	82.213.745
11. Tổng lợi nhuận trước thuế	461.557.133	1.269.667.431
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	96.924.558	279.326.836
13. Lợi nhuận sau thuế TNDN	364.632.575	990.340.595
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	99	280

Ghi chú: Số liệu Bảng kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 đã điều chỉnh theo kết luận số 109/TB - KTNN ngày 19/01/2017 của Kiểm toán Nhà nước.

II. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2015
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		14,52	16,01
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		85,48	83,99
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		82,52	78,07
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		18,19	21,93
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		0,54	0,50
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,06	1,09
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		0,09	0,29
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		0,19	0,60
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu		0,48	1,31

III. BÁO CÁO DỰ KIẾN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2016

- Căn cứ Luật doanh nghiệp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 45.3
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và tình hình thực hiện SXKD năm 2016 của Công ty cổ phần LILAMA 45.3.
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP

* Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2016 như sau:

TT	Nội dung	Cách tính	Số tiền (đồng)
1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2016		461.557.133
2	Thuế TNDN phải nộp năm 2016		96.924.558
3	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2016	3=1-2	364.632.575
4	Các khoản trừ vào lợi nhuận sau thuế		-
5	Tổng lợi nhuận được phân phối năm 2016	5=3-4	364.632.575
6	Phân phối lợi nhuận		164.084.659
6.1	Trích lập quỹ đầu tư phát triển 35% LN sau thuế	6.1=(5 x35%)	127.621.401
6.2	Trích lập quỹ dự trữ bổ sung VDL 5% LN sau thuế	6.2=(5x5%	18.231.629
6.3	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi 5% LN sau thuế	6.3=(5x5%)	18.231.629
7	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	7=5-6	200.547.916
8	Lợi nhuận năm 2015 chuyển sang	8=(8.1+8.2)	1.917.882.668

8.1	Lợi nhuận năm 2015		1.168.651.832
8.2	Bổ sung lợi nhuận năm 2015 (sau kiểm toán NN)		749.230.836
9	Tổng lợi nhuận còn lại	$9 = 7 + 8$	2.118.430.584
10	Trả cổ tức (VDL = 35 tỷ đồng x 0%)	$10 = 35 \text{ tỷ} \times 0\%$	0
11	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2017	$11 = 9 - 10$	2.118.430.584

Do tình hình tài chính Công ty còn khó khăn, lợi nhuận năm 2016 thấp, do vậy HĐQT Công ty xin thông qua Đại hội cổ đông năm 2017 chấp thuận cho Công ty được giữ lại phần lợi nhuận của năm 2016 không phải chi trả cổ tức cho các cổ đông và phân bổ vào các Quỹ theo quy định hiện hành.

Trên đây là báo cáo tình hình tài chính và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2016.
Trân trọng kính trình./.

